TÒA ÁN NHÂN DÂN Q. LIÊN CHIỂU
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 14 /2024/DS-ST
Ngày 07-5-2024
V/v: "Tranh chấp hợp đồng thẻ tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Đức Hoàng**.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Vũ Ngọc Thanh bà Phan Thị Bích Thuận.**

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Trần Khánh Loan - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 07 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 18/2024/TLST-DS ngày 18 tháng 01 năm 2024 về việc *"Tranh chấp hợp đồng thẻ tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2024/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2024/QĐST-DS ngày 10 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** **Ngân hàng TMCP S** (S1), địa chỉ: 2 N, Phường H, Quận C, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Nguyễn Gia V; chức vụ: Phó phòng giao dịch quận L, tp Đà Nẵng; địa chỉ liên hệ: Số F T, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng (Giấy ủy quyền ngày 02 tháng 01 năm 2024).

- ***Bị đơn:*** Ông **Phan Duy T** – Sinh năm 1986, địa chỉ: B N , phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn Ngân hàng TMCP S – đại diện theo ủy quyền là ông Phạm Nguyễn Gia V trình bày:***

Ngày 23 tháng 09 năm 2020, ông Phan Văn T1 có ký với Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông T1, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 250.000.000

đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông T1 đã thực hiện 13 giao dịch với tổng số tiền 800.047.592 đồng. Lãi suất áp dụng 2,48%/tháng (lãi suất trong hạn) và lãi suất quá hạn 3.72%/ tháng (2,48%/tháng x 150%) được S1 quyết định điều chỉnh phù hợp với quy định của Ngân hàng N về lãi suất cho vay.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông T1, đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền: 729,293,942 đồng (Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông T1 vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông T1 vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 18 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 25/4/2023 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ngày 25/8/2023 chuyển toàn bộ dư nợ và phí thành dư nợ gốc theo quy định tại điểm c Điều 5 của Quy định về hoạt động thẻ.

Mặc dù Ngân hàng đã yêu cầu ông T1 thanh toán, tuy nhiên ông T1 vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký.

Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng, Ngân Hàng TMCP S kính đề nghị Quý Tòa giải quyết:

1.Buộc ông Phan Duy T trả số tiền vay tạm tính đến ngày 06/5/2024 là Dư nợ: 300,019,593 đồng; Lãi quá hạn: 35,370,780, lãi trong hạn: 70.741,560 đồng; Tổng cộng: 406,131,933 đồng.

2. Ông Phan Duy t có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 07/5/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

* Trong qúa trình giải quyết vụ án ông Phan Duy T có đơn xin vắng mặt, nhưng không có bản trình bày; Tại Phiên Tòa ông T đã triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng vắng mặt không có lý do; Do vậy phải chịu hậu quả pháp lý của việc không cung cấp hoặc cung cấp không đầy đủ chứng cứ của mình đối với yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. ***Về thủ tục tố tụng :***

[1.1]. *Về thẩm quyền giải quyết***: :** Ông Phan Duy T, địa chỉ: B N, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng nên vụ án thuộc Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. ***Về quan hệ pháp luật tranh chấp:*** Tranh chấp giữa các bên được xác định là tranh chấp về hợp đồng dân sự (hợp đồng thẻ tín dụng) theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3]. ***Về sự vắng mặt của đương sự:*** Bị đơn là ông Phan Duy T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. ***Về nội dung tranh chấp:***

[2.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng, bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP S được ký kết với ông Phan Duy T vào ngày 23 tháng 09 năm 2020 là giao dịch dân sự, thỏa mãn các điều kiện có hiệu lực của hợp đồng dân sự phù hợp với các điều 116, 117, 119 và Điều 463 Bộ luật dân sự 2015 và nên có hiệu lực đối với các bên đã tham gia giao dịch.

Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng trên là hợp đồng cho vay tiêu dùng cá nhân, phương thức cho vay với hình thức tín chấp, Ngân hàng cấp cho ông Phan Duy T với hạn mức sử dụng là 250.000.000 đồng, áp dụng lãi suất trong hạn 2,.48%/tháng, lãi quá hạn 3.72%/tháng, phí, phí trễ hạn, phí vượt hạn mức.

Trong quá trình vay ông T đã thực hiện 13 giao dịch tổng số tiền là 800.047.592 đồng, ông T đã thanh toán số tiền 729,293,942 đồng và tính đến ngày 25/4/2023 ông T không thanh toán bất kỳ khoản nào nữa.

Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc nhưng ông T vẫn chây lỳ không trả và đến ngày 25/08/2023 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thể đối với bị đơn ông T và Ngân hàng chuyển toàn bộ dư nợ nói trên sang nợ quá hạn. Đến 25/8/2023 chuyển toàn bộ dư nợ và phí thành dư nợ gốc theo quy định tại điểm c Điều 5 của Quy định về hoạt động thẻ Ngân hàng.

Như vậy, do ông T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng mà ông T đã ký với Ngân hàng. Do đó HĐXX căn cứ các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; căn cứ vào Điều 18 và Điều 23 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng và Điều 463, 465 và 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn ông Phan Duy T phải trả cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 06/5/2024; gồm Dư nợ: 300,019,593 đồng; lãi trong hạn: 70.741,560 đồng; Lãi quá hạn: 35,370,780, Tổng cộng: 406,131,933 đồng và phải tiếp tục thanh toán lãi phát sinh từ ngày 07/5/2024 cho đến khi hết nợ theo hợp đồng đã ký.

[3]. ***Về án phí:*** Do chấp nhận yêu cầu khởi hiện của Ngân hàng nên ông Phan Duy T phải phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng 2010;
- Áp dụng các điều 116,117, 119, 463, 465 và Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;
- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 227; Điều 266, Điều 269 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu và quản lý sử dụng án phí và lệ phí.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của **Ngân hàng TMCP S − S1** đối với **Phan Duy T**.

Xử: Buộc ông Phan Duy T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP S - S1 số tiền tạm tính đến ngày 06/5/2024; Dư nợ: 300,019,593 đồng, lãi trong hạn: 70,741,560 đồng, lãi quá hạn: 35,370,780, Tổng cộng: 406,131,933 đồng (*Bốn trăm lẻ sáu triệu, một trăm ba mươi mốt ngàn, chín trăm ba mươi ba đồng*).

Tiếp tục trả lãi phát sinh tính từ ngày 07/5/2024 trên số nợ gốc theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) đã ký vào ngày 23/9/2020 trên số tiền còn nợ lại cho đến khi ông Phan Duy T thanh toán xong khoản nợ. Trường hợp, trong Hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kì của Ngân hàng cho vay thì lãi suất của khách hàng vay tiếp tục phải thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: 15. 065.967 đồng (*Mười lăm triệu, không trăm sáu mươi lăm ngàn, chín trăm sáu mươi bảy đồng***)** ông **Phan Duy T** phải chịu. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S - S1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.705.000 đồng (*Bảy triệu ,bảy trăm lẻ năm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0000562 ngày 31/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc

bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Q.Liên Chiểu;
- Chi cục THADS Q.Liên Chiểu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐãKý

Nguyễn Đức Hoàng